

Số: 49/QĐ-THCS-CKKT

Tân Trường, ngày 31 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán các khoản thu ngoài kì 2 và cả năm
năm học: 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TÂN TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017 ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ quyết định số 4308/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc giao chi ngân sách, thu chi nguồn học phí năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai nhận quyết toán các khoản thu ngoài kì 2 và cả năm năm học: 2024-2025 (chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu nhà trường, bộ phận tài vụ và cán bộ viên chức, nhân viên thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Phòng GD&ĐT huyện;
- Lưu :VT, KT

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
THCS TÂN TRƯỜNG
HOÀNG VIỆT HOAN

UBND HUYỆN CẨM GIANG
TRƯỜNG THCS TÂN TRƯỜNG

PHỤ LỤC: CHI TIẾT CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP CỦA PHỤ HUYNH HỌC SINH
KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

A. PHẦN THU

STT		Khoản thu (nếu có)	Dư đầu kỳ	Kỳ II năm học 2024-2025			Đơn vị tính: VND
				Số học sinh tham gia	Mức thu	Số tiền	
I		Các khoản thu theo quy định				845,380,000	
I		Tiền học thêm					
1.1		Thu tiền học thêm kỳ I năm học 2024-2025					
1		Tiền xe đạp học sinh		1,080	7.000/tiết	816,480,000	
1.1		Thu Tiền trông giữ xe đạp Kỳ II năm học 2024-2025		578			
II		Các khoản thu thỏa thuận			50,000	28,900,000	
1		Tiền nước sạch tính khiết đóng bình kỳ II năm học 2024-2025		2,164		81,155,000	
1.1		Thu Tiền nước sạch tính khiết đóng bình kỳ II năm học 2024-2025				37,835,000	
2		Tiền lao công vệ sinh kỳ II năm học 2024-2025		1,081	35,000	37,835,000	
2.2		Thu Tiền lao công vệ sinh kỳ II năm học 2024-2025				43,320,000	
				1,083	40,000	43,320,000	
		CỘNG	-			926,535,000	
B. PHẦN CHI							
		Khoản chi		Số tiền	Tồn		ghi chú
I		Các khoản chi theo quy định		845,380,000			
I		Tiền học thêm		816,480,000			
1.1		Chi 2% Thuế TNĐN		16,329,600			
1.2		Chi 80% giáo viên trực tiếp giảng dạy		640,120,300			
1.3		Chi 6% quản lý- BGH		48,009,000			
1.4		Chi 4% quản lý- BGH		32,006,000			
1.5		Chi KT 1,7%		13,602,600			Kỳ I năm học: 2024-2025

1.6	Chi KT 1,3%			10,402,000	
1.7	Chi 5 % điện, nước csvc			40,007,500	
1.8	Chi 2% giáo viên quản lý lớp			16,003,000	
2	Tiền trông giữ xe đạp			28,900,000	
2.1	Chi tiền trả 02 bảo vệ trông xe 4.700.000/tháng/2 bảo vệ* 5 tháng			23,500,000	
2.2	Chi thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước 10% trong đó(5% thuế GTTG, 5% thuế TNDN)			2,890,000	
2.3	ln vé gửi xe 578*3500/cái			2,023,000	
2.4	Chi cơ sở vật chất lán xe học sinh. Chi mua bơm xe học sinh			487,000	
II	Các khoản chi thỏa thuận			81,155,000	
1	Chi Tiền nước sạch tính khiết đóng bình trả nhà cung cấp kỳ II năm học 2024-2025			37,835,000	
2	Tiền lao công vệ sinh kỳ II năm học 2024-2025			43,320,000	
2.1	Chi lao công kỳ I năm học 2024-2025 2.600.000 đ/người/tháng*2 người			26,000,000	
2.2	Chi trở rác 5 tháng *2.300.000đ/tháng			11,500,000	
2.3	Chi mua vật tư phục vụ lao công, giấy vệ sinh học sinh toàn trường			5,820,000	
	CỘNG			926,535,000	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Vũ Thị Huyền

Tân Trường, ngày 31 tháng 05 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Hàng Việt Hoan

PHỤ LỤC: CHI TIẾT CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP CỦA PHỤ HUYNH HỌC SINH
NĂM HỌC 2024-2025

A. PHÂN THU

STT	Khoản thu (nếu có)	Dư đầu kỳ	Năm học: 2024-2025		
			Số học sinh tham gia	Mức thu	Số tiền
I	Các khoản thu theo quy định				
1	Tiền học thêm				868,620,000
1.1	Thu tiền học thêm kỳ I năm học 2024-2025				816,480,000
1	Thu Tiền trông giữ xe đạp cả năm năm học 2024-2025		1,080	7.000/ tiết	816,480,000
II	Các khoản thu hộ		579	90.000	52,140,000
1	Tiền BHYT bắt buộc				1,218,606,653
	Thu Tiền BHYT bắt buộc		1,093	884,520	989,030,653
	Thu tiền hoa hồng BHYT				966,780,360
2	Tiền BHYT				22,250,293
	Thu Tiền BHYT		1,057	200,000	229,576,000
	Thu tiền hoa hồng				211,400,000
III	Các khoản thu thỏa thuận				18,176,000
1	Tiền mua sách giáo khoa, vở viết		2,173		399,746,000
	Thu Tiền SGK-VV				253,088,000
	Thu tiền hoa hồng				241,320,360
2	Tiền nước sạch tính khiết đóng bình cả năm năm học 2024-2025				11,767,640
	Thu Tiền nước sạch tính khiết đóng bình cả năm năm học 2024-2025				68,355,000
	Tiền lao công vệ sinh cả năm năm học 2024-2025		1,085	63,000	68,355,000
3	Tiền lao công vệ sinh cả năm năm học 2024-2025				78,303,000
	Thu Tiền lao công vệ sinh cả năm năm học 2024-2025		1,088	72,000	78,303,000

CỘNG		-		2,486,972,653	
B. PHẦN CHI					
Khoản chi		Số tiền	Tồn	ghi chú	
I Các khoản chi theo quy định					
1 Tiền học thêm		868,620,000			
Chi 2% Thuế TNDN		816,480,000			
Chi 80% giáo viên trực tiếp giảng dạy		16,329,600			
Chi 6% quản lý- BGH		640,120,300			
Chi 4% quản lý- BGH		48,009,000			
Chi KT 1,7%		32,006,000			
Chi KT 1,3%		13,602,600			
Chi 5 % điện, nước csvc		10,402,000			
Chi 2% giáo viên quản lý lớp		40,007,500			
Tiền trông giữ xe đạp		16,003,000			
Chi tiền trả 02 bảo vệ trông xe		52,140,000			
4.700.000/tháng/2 bảo vệ* 4 tháng		42,300,000			
1 Chi thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước 10% trong đó(5% thuế GTTG, 5% thuế TNDN)		5,214,000			
Chi in vé gửi xe 581*3500/cái		4,056,500			
Chi mua bơm xe đạp		569,500			
II Các khoản thu hộ		1,218,606,653			
1 Chi Tiền BHYT bắt buộc		989,030,653			
1.1 Chi nộp tiền BHYT học sinh về BHXH huyện Cẩm Giang 1.093 em x 884.520đ		966,780,360			
1.2 Chi tiền hoa hồng BHYT bộ phận thu		9,668,000			
1.3 Chi tiền hoa hồng BHYT bộ phận quản lý thu		12,582,293			
2 Chi Tiền BHYT		229,576,000			
2.1 Chi Trả nhà cung cấp		211,400,000			
2.2 Chi tiền hoa hồng BHYT bộ phận thu		10,570,000			
2.3 Chi tiền hoa hồng BHYT bộ phận quản lý thu		7,606,000			
III Các khoản chi thỏa thuận		399,746,000			
I Tiền mua sách giáo khoa, vở viết		253,088,000			
1.1 Chi Trả nhà cung cấp		241,320,360			
1.2 Chi tiền hoa hồng BHYT bộ phận thu		1,644,120			

1.3	Chi tiền hoa hồng BHYT bộ phận quản lý thu			10,123,520		
2	Chi Tiền nước sạch tính khiết đóng bình trả nhà cung cấp cả năm năm học 2024-2025			68,355,000		
3	Tiền lao công vệ sinh cả năm năm học 2024-2025			78,303,000		
3.1	Chi lao công cả năm năm học 2024-2025 2.600.000 đ/người/tháng*2 người			46,800,000		
3.2	Chi trở rác 4 tháng *2.300.000đ/tháng			20,700,000		
3.3	Chi mua vật tư phục vụ lao công, giấy vệ sinh học sinh toàn trường			10,803,000		
	CỘNG			2,486,972,653	-	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Vũ Thị Huyền

Tân Trường, ngày 5 tháng 5 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Hoàng Việt Hoan

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NSNN NĂM 2025

(Kèm theo quyết định số: ~~2409~~ /QĐ - UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của UBND huyện Cẩm Giàng)

(Kèm theo quyết định số: ~~2410~~ /QĐ - UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của UBND huyện Cẩm Giàng)

(Kèm theo quyết định số: ~~2411~~ /QĐ - UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của UBND huyện Cẩm Giàng)

Đơn vị: Đồng

	Nội dung	Số tiền
	I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
	1. Số thu phí, lệ phí (nộp Kho bạc 100%)	
	- Học phí	
	2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
	- Chi cải cách tiền lương	
	- Chi cải cách tiền lương	
	3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
	II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	35,915,500
	1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	35,915,500
	Tiết kiệm chi TX để cải cách tiền lương (để tại huyện)	
	a) Kinh phí giao tự chủ	
	Quỹ lương	
	Chi thường xuyên	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Các khoản chi đặc thù ngoài định mức:	
	(chi tiết theo các khoản chi)	
	b) Kinh phí không giao tự chủ	35,915,500
	Chi tiết theo các khoản chi theo quy định tại Điều 4 Thông tư (từ khoản 1 đến khoản 5):	
	Chi cấp bù học phí	7,267,500
	Chi hỗ trợ chi phí học tập	10,800,000
	Chi học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật cấp THCS	17,848,000

Tân Trường, ngày 02 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI LẬP


Hoàng Việt Hoan



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

HOÀNG VIỆT HOAN

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH



NGUYỄN THỊ LÀ

DỰ TOÁN BỔ SUNG THU CHI NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường THCS Tân Trường

(Kèm theo Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của UBND Huyện Cẩm Giàng)

Đơn vị: 1.000 đồng

	Nội dung	Số tiền
I.	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1.	Số thu phí, lệ phí (nộp Kho bạc 100%)	
	- Học phí	
2.	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
	Tiết kiệm 40% để cải cách tiền lương	
	Chi lương từ nguồn học phí	
	Chi phục vụ CM, mua sắm sửa chữa CSVC, chi thường xuyên khác	
3.	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II.	Dự toán chi ngân sách nhà nước	105,767
1.	Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	105,767
	Tiết kiệm chi TX để cải cách tiền lương (để tại huyện)	
a)	Kinh phí giao tự chủ	-
	Quỹ lương	
b)	Kinh phí không giao tự chủ	105,767
	Chi phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập	105,767
2.	Chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học:	
		

Tân Trường, ngày 15 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI LẬP


Hoàng Việt Hoan

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



HIỆU TRƯỞNG
HOÀNG VIỆT HOAN

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
NGUYỄN THỊ LÀ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG**

Số: 2109/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Giàng, ngày 16 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục để hỗ trợ cấp bù học phí năm học 2024-2025 theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi một số điều của 09 Luật (nội dung Luật sửa Luật Ngân sách nhà nước) ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số: 109/TTr-TCKH ngày 29 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích ngân sách huyện, số tiền: 172.881.500 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu tám trăm tám mươi một nghìn năm trăm đồng) (Từ nguồn kinh phí chi thực hiện chế độ sự nghiệp giáo dục năm 2025). Cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện để chi cấp bù học phí năm học 2024-2025 theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Việc cấp phát, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của chế độ quản lý tài chính hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Giáo dục & Đào tạo huyện, Kho bạc Nhà nước Khu vực V, Hiệu trưởng các trường có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH



Trần Văn Quyết

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: 2109 /QĐ - UBND ngày 10 tháng 5 năm 2025 của UBND huyện Cẩm Giàng).



ĐVT: đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số tiền	Ghi chú
I	KHỐI TRƯỜNG MẦM NON	29.779.000	
1	Cầm Hưng	8.420.000	
2	Ngọc Liên	945.000	
3	Lương Điền	1.890.000	
4	Định Sơn	472.000	
5	Cầm Hoàng	2.190.000	
6	Cầm Vũ	1.667.500	
7	Đức Chính	945.000	
8	Cao An	1.155.000	
9	Lai Cách	6.065.000	
10	Cầm Đoài	312.000	
11	Cầm Đông	1.155.000	
12	Tân Trường	1.050.000	
13	Cầm Phúc	1.417.500	
14	Cầm Điền	2.095.000	
II	KHỐI TRƯỜNG THCS	126.565.000	
1	Cầm Hưng	12.240.000	
2	Ngọc Liên	9.690.000	
3	Cầm Giang	9.180.000	
4	Lương Điền	11.432.500	
5	Thạch Lỗi	2.295.000	
6	Định Sơn	9.902.500	
7	Cầm Hoàng	6.927.500	
8	Cầm Vũ	9.775.000	
9	Cầm Văn	7.820.000	
10	Đức Chính	6.120.000	
11	Cao An	6.120.000	
12	Lai Cách	7.650.000	
13	Cầm Đoài	1.530.000	
14	Cầm Đông	3.357.500	
15	Tân Trường	7.267.500	
16	Cầm Phúc	8.627.500	
17	Cầm Điền	5.865.000	
18	Nguyễn Huệ	765.000	
III	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX huyện	16.537.500	
	TỔNG CỘNG (I+II+III):	172.881.500	

Bằng chữ: Một trăm bảy mươi hai triệu tám trăm tám mươi một triệu năm trăm nghìn đồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG**

Số: *110* /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cẩm Giàng, ngày 10 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục
để thực hiện hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi một số điều của 09 Luật (nội dung Luật sửa Luật Ngân sách nhà nước) ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số: 110/TTr-TCKH ngày 29 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích ngân sách huyện, số tiền: **419.625.000 đồng (Bốn trăm mười chín triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)** (Từ nguồn kinh phí chi thực hiện chế độ sự nghiệp giáo dục năm 2025). Cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện để thực hiện hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Việc cấp phát, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của chế độ quản lý tài chính hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Giáo dục & Đào tạo huyện, Kho bạc Nhà nước Khu vực V, Hiệu trưởng các trường có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.



Trần Văn Quyết

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: 819/QĐ - UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của UBND huyện Cẩm Giàng).

ĐVT: đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số tiền	Ghi chú
I	KHỐI MẦM NON	47.175.000	
1	Cẩm Hưng	11.400.000	
2	Ngọc Liên	1.350.000	
3	Lương Điền	4.050.000	
4	Định Sơn	1.200.000	
5	Cẩm Hoàng	1.350.000	
6	Đức Chính	1.350.000	
7	Cao An	2.925.000	
8	Lai Cách	12.000.000	
9	Cẩm Đông	1.200.000	
10	Tân Trường	5.550.000	
11	Cẩm Phúc	1.950.000	
12	Cẩm Điền	2.850.000	
II	KHỐI TIỂU HỌC	193.950.000	
1	Cẩm Hưng	22.500.000	
2	Ngọc Liên	18.900.000	
3	Cẩm Giang	5.400.000	
4	Lương Điền	10.200.000	
5	Thạch Lỗi	6.750.000	
6	Định Sơn	12.150.000	
7	Cẩm Hoàng	600.000	
8	Cẩm Vũ	12.150.000	
9	Cẩm Văn	1.350.000	
10	Đức Chính	12.150.000	
11	Cao An	14.100.000	
12	Lai Cách	5.400.000	
13	Cẩm Đoài	9.450.000	
14	Cẩm Đông	16.950.000	
15	Tân Trường I	5.400.000	
16	Tân Trường II	6.750.000	
17	Cẩm Phúc	20.250.000	
18	Cẩm Điền	13.500.000	
III	KHỐI TRƯỜNG THCS	163.800.000	
1	Cẩm Hưng	18.900.000	
2	Ngọc Liên	12.000.000	
3	Cẩm Giang	9.450.000	
4	Lương Điền	18.150.000	
5	Thạch Lỗi	4.050.000	
6	Định Sơn	10.950.000	
7	Cẩm Hoàng	8.850.000	
8	Cẩm Vũ	8.100.000	
9	Cẩm Văn	12.150.000	
10	Đức Chính	8.100.000	
11	Cao An	6.750.000	
12	Lai Cách	6.000.000	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG**

Số: 2112 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cẩm Giàng, ngày 05 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục để thực hiện chính sách học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập cho người khuyết tật năm học 2024-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi một số điều của 09 Luật (nội dung Luật sửa Luật Ngân sách nhà nước) ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số: 112/TTr-TCKH ngày 29 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích ngân sách huyện, số tiền: **124.936.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng)** (Từ nguồn kinh phí chi thực hiện chế độ sự nghiệp giáo dục năm 2025). Cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục để thực hiện chính sách học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập cho người khuyết tật năm học 2024-2025.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Việc cấp phát, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của chế độ quản lý tài chính hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Giáo dục & Đào tạo huyện, Kho bạc Nhà nước Khu vực V, Hiệu trưởng các trường có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH



Trần Văn Quyết



(Kèm theo Quyết định số : 2112 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2025 của UBND huyện Cẩm Giàng).

ĐVT: đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Họ và tên học sinh	Số tiền	Ghi chú
1	Trường Tiểu học Cẩm Hoàng	Nguyễn Quang Luân	17.848.000	
2	Trường Tiểu học Định Sơn	Nguyễn Thị Đức Phúc	17.848.000	
		Nguyễn Hoàng Thành Lộc	17.848.000	
3	Trường Tiểu học Cẩm Hưng	Phạm Tuấn Phong	17.848.000	
4	Trường THCS Tân Trường	Nguyễn Thị Hải Hà	17.848.000	
5	Trường THCS Cẩm Hoàng	Nguyễn Hải Anh	17.848.000	
6	Trường THCS Đức Chính	Nguyễn Trung Hiếu	17.848.000	
	Tổng cộng:		124.936.000	

Bằng chữ: Một trăm hai mươi bốn triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG**

Số: 2113 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Giàng, ngày 30 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục để chi trả phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập tại các cơ sở giáo dục năm học 2024-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi một số điều của 09 Luật (nội dung Luật sửa Luật Ngân sách nhà nước) ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 36/TB-HĐND ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng nhân dân huyện Cẩm Giàng về việc Thông báo ý kiến kết luận của Thường trực HĐND huyện tại phiên họp ngày 26 tháng 5 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số: 113/TTr-TCKH ngày 29 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích ngân sách huyện, số tiền: 3.581.732.400 đồng (Ba tỷ năm trăm tám mươi một triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm đồng) (Từ nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2025). Cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục để chi trả phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập tại các cơ sở giáo dục năm học 2024-2025.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Việc cấp phát, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của chế độ quản lý tài chính hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Giáo dục & Đào tạo huyện, Kho bạc Nhà nước Khu vực V, Hiệu trưởng các trường có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH



Trần Văn Quyết

PHỤ LỤC

theo Quyết định số: 2113/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của UBND huyện Cẩm Giàng).

ĐVT: đồng

ST	TÊN ĐƠN VỊ	Số tiền	Ghi chú
I	KHỐI MẦM NON	317.731.400	
1	Cẩm Hưng	123.652.000	
2	Ngọc Liên	19.064.000	
3	Lương Điền	35.846.000	
4	Định Sơn	24.892.000	
5	Cao An	1.509.400	
6	Tân Trường	97.952.000	
7	Cẩm Phúc	14.816.000	
		1.820.736.000	
II	KHỐI TIỂU HỌC	210.567.000	
1	Cẩm Hưng	204.779.000	
2	Ngọc Liên	56.420.000	
3	Cẩm Giang	97.937.000	
4	Lương Điền	15.274.000	
5	Thạch Lỗi	175.790.000	
6	Định Sơn	32.137.000	
7	Cẩm Hoàng	41.658.000	
8	Cẩm Vũ	25.075.000	
9	Cẩm Văn	119.683.000	
10	Đức Chính	153.249.000	
11	Cao An	19.467.000	
12	Lai Cách	99.071.000	
13	Cẩm Đoài	132.820.000	
14	Cẩm Đông	17.341.000	
15	Tân Trường I	37.058.000	
16	Tân Trường II	218.159.000	
17	Cẩm Phúc	164.251.000	
18	Cẩm Điền	1.406.549.000	
III	KHỐI TRƯỜNG THCS	75.533.000	
1	Cẩm Hưng	134.544.000	
2	Ngọc Liên	82.121.000	
3	Cẩm Giang	137.573.000	
4	Lương Điền	41.675.000	
5	Thạch Lỗi	56.343.000	
6	Định Sơn	42.082.000	
7	Cẩm Hoàng	23.723.000	
8	Cẩm Vũ	166.900.000	
9	Cẩm Văn	80.234.000	
10	Đức Chính	81.398.000	
11	Cao An	68.424.000	
12	Lai Cách	52.338.000	
13	Cẩm Đoài	22.908.000	
14	Cẩm Đông	105.767.000	
15	Tân Trường	89.373.000	
16	Cẩm Phúc	145.613.000	
17	Cẩm Điền	36.716.000	
IV	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX huyện	3.581.732.400	
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV):		

Bảng chữ: Ba tỷ năm trăm tám mươi một triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm đồng